TRƯƠNG HỮU QUÝNH *chủ biên*
PHAN ĐẠI DOÃN
NGUYỄN CẢNH MINH

ĐẠI CƯƠNG
LỊCH SỬ VIỆT NAM

Tập I

UYÊN
LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

TRƯƠNG HỮU QUÝNH (Chủ biên)
PHAN ĐẠI DOÃN - NGUYỄN CẢNH MINH

ĐẠI CƯƠNG
LỊCH SỬ VIỆT NAM

TẬP I

Từ thời nguyên thuỷ đến năm 1858

(Tái bản lần thứ mười mọt)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

Chủ biên :

GS. TRƯƠNG HỮU QUÝNH

Phân công biên soạn :

- Mở đầu : GS. TRƯƠNG HỮU QUÝNH
- Chương I, II, III, IV : PGS. NGUYỄN CẢNH MINH
- Chương VI, VII, IX : GS. PHAN ĐẠI DOÃN

Chương V, Mục IV (Chương VII), Chương VIII, X, XI, XII, XIII, XIV: GS. TRƯƠNG HỮU QUÝNH

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN http://www.lrc-tnu.edu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Từ sau Đại hội VI của Đảng (tháng 12 – 1986), đất nước Việt Nam dấn dân đổi mới. Trong không khí cởi mở chung của cả dân tộc, sử học cũng có nhiều chuyển biến. Trong lĩnh vực nghiên cứu, nhiều vấn đề của lịch sử dân tộc được nghiên cứu sâu hơn, nhiều hội thảo khoa học về một số nhân vật lịch sử hoặc về việc đánh giá lại một số triều đại phong kiến và một số danh nhân, đã được tổ chức. Nhiều đề tài nghiên cứu sử học được Nhà nước tài trợ. Nguồn sử liệu được khai thác ngày càng phong phú và đa dạng; sự giao lưu và trao đổi khoa học về các vấn đề lịch sử giữa các nhà nghiên cứu cũng cởi mở hơn.

Thành quả của các công trình nghiên cứu, các cuộc hội thảo khoa học nói trên, đã làm sáng rõ thêm nhiều vấn đề của lịch sử và văn hóa dân tộc, để từ đó hòa nhập rộng rãi hơn vào công cuộc đổi mới của đất nước và vào dòng sử học thế giới.

Trong lĩnh vực giáo dục, cùng với việc đổi mới và hoàn chỉnh chương trình bộ môn lịch sử dân tộc, nhiều bộ giáo trình, nhiều sách giáo khoa về lịch sử đã được biên soạn và xuất bản trên tinh thần đổi mới, và trên cơ sở các thành tựu nghiên cứu nói trên.

Thế nhưng, trong hơn 20 năm qua, kể từ khi cuốn Lịch sử Việt Nam (tập I và tập II) của Ủy ban Khoa học xã hội ra đời chưa có thêm một bộ thông sử Việt Nam nào, dù ở dạng sơ giản hay giáo trình đại học. Có thể coi đây là một sự hẫng hụt, có ảnh hưởng lớn đến công tác giảng dạy, nghiên cứu và học tập lịch sử dân tộc. Nhiều người yêu thích lịch sử mong muốn tìm hiểu một cách đầy đủ toàn bộ lịch sử dân tộc mình, nhưng không có sách. Các thầy giáo, cô giáo dạy lịch sử ở các trường đại học hay ở trường phổ thông muốn tìm một bộ Lịch sử Việt Nam mới, trọn vẹn để tham khảo mà không có. Nhiều nhà nghiên cứu, sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam và nước ngoài muốn tìm hiểu lịch sử Việt Nam, tìm hiểu tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam, của nền văn hóa Việt Nam cũng như cách nhìn mới của người Việt Nam về lịch sử dân tộc mình ... cũng không có.

Những thành tựu đã đạt được, cùng với yêu cầu to lớn của đông đảo những người quan tâm đến lịch sử nước nhà, rõ ràng đòi hỏi phải có một bộ lịch sử

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN http://www.lrc-tnu.edu.vn

mới. Hơn thế nữa, đất nước đang bước vào một thời kì xây dựng mới, thời kì của công nghiệp hóa và hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi mỗi một người Việt Nam phải có sự hiểu biết đầy đủ hơn, mới mẻ hơn về toàn bộ lịch sử dân tộc theo tinh thần ôn cố tri tân, lấy xưa phục vụ nay. Trước yêu cầu chính đáng và to lớn đó, Nhà xuất bản Giáo dục đã tổ chức biên soạn và cho xuất bản Bộ sách "Đại cương lịch sử Việt Nam" gồm 3 tập:

Tập I: Đại cương Lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến năm 1858.

Tập II: Đại cương Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến 1945.

Tập III: Đại cương Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến 1995.

Mặc dầu tác giả của bộ sách này đều là các nhà nghiên cứu lịch sử và những thầy giáo đại học lâu năm, có uy tín và có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, nhưng do tính chất phức tạp của một bộ thông sử, do yêu cầu phải phục vụ nhiều đối tượng bạn đọc khác nhau, bộ sách chưa thể trình bày được cặn kẽ, cụ thể và đầy đủ các sự kiện, các mặt hoạt động khác nhau của xã hội và con người Việt Nam trong quá khứ cũng như hiện tại và chắc chắn không tránh khỏi những sơ suất, thiếu sót.

Nhà xuất bản mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của bạn đọc cho bộ sách, để các tác giả hoàn chỉnh thêm trong những lần tái bản. Chúng tôi hi vọng rằng, bộ sách này sẽ đáp ứng được một phần nào việc học tập, nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử Việt Nam của đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước.

Nhân đây, Nhà xuất bản Giáo dục xin chân thành cảm ơn các PGS. PTS sử học Cao Văn Lượng, Trịnh Nhu, Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Danh Phiệt, Văn Tạo, Chương Thâu đã đọc và góp cho nhiều ý kiến quý báu.

Hà Nội tháng 7 năm 1997

Nhà xuất bản Giáo dục

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

MỞ ĐẦU

VIỆT NAM - ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI

Dân tộc Việt Nam có một lịch sử lâu đời với nhiều thành tựu và chiến công huy hoàng rất đáng tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu của mình. Như chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy:

Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

Đã là người Việt Nam thì dù ở đâu cũng phải biết lịch sử nước mình vì đó là đạo lí muôn đời của dân tộc "uống nước nhớ nguồn". Nhưng học và dạy lịch sử giờ đây không phải chỉ để ghi nhớ một số sự kiện, một vài chiến công nổi lên tiến trình đi lên của dân tộc hoặc để ghi nhớ công lao của một số người làm nên sự nghiệp to lớn đó, mà còn phải biết tìm hiểu, tiếp nhận những nét đẹp của đạo đức, của đạo lí làm người Việt Nam ; vì chính đó là cái gốc của mọi sự nghiệp lớn hay nhỏ của dân tộc không phải chỉ ở thời xưa mà cả ở ngày nay và mai sau.

I. HOÀN CẢNH TỰ NHIÊN

1. Nước Việt Nam nằm ở Đông Nam lục địa châu Á, bắc giáp Trung Quốc, tây giáp Lào và Campuchia, đông và nam giáp Biển Đông (Thái Bình Dương), có diện tích 331.590 km^2 đất liền và 700.000 km^2 thềm lục địa. Từ thời cổ sinh của trái đất (cách ngày nay từ 185 - 520 triệu năm) đây đã là một nền đá hoa cương, vân mẫu và phiến ma nham vững chắc, tương đối

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN http://www.lrc-tnu.edu.vn

ổn định. Vào kỉ thứ ba của Thời Tân sinh (cách ngày nay khoảng 50 triệu năm) toàn lục địa châu Á được nâng lên và sau nhiều biến động lớn của quả đất, dần dần hình thành các vùng đất của Đông Nam Á. Người ta dự đoán rằng, bấy giờ Việt Nam và Inđônêxia còn nối liền nhau trên mặt nước biển; về sau do hiện tượng lục địa bị hạ thấp nên có sự ngăn cách ngày nay.

Sự hình thành lâu đời và bền vững đó của lục địa châu Á đã ảnh hưởng rất lớn đến sự ra đời của loài người và xã hội loài người. Năm 1891, nhà bác học Hà Lan Ơgien Đuyboa (Eugène Dubois) đã tìm thấy hài cốt của người vượn Giava, sống cách đây khoảng 170-180 vạn năm. Năm 1929, giáo sư Bùi Văn Trung (Trung Quốc) phát hiện xương sọ hoàn chỉnh người vượn ở Chu Khẩu Điếm (gần Bắc Kinh - Trung Quốc) sống cách ngày nay khoảng 20 - 50 vạn năm. Việc phát hiện hài cốt người nguyên thủy được tiếp tục trong các thập niên qua đã chứng tỏ rằng Đông Nam Á là một vùng quê hương của loài người. Một số di cốt của người nguyên thủy cùng các công cụ đá của họ được tìm thấy trên đất Bắc Việt Nam đã góp phần xác nhận điều nói trên.

Vị trí thuận lợi của Việt Nam từ xa xưa đã góp phần quan trọng vào việc giao lưu của các nền văn hóa khác nhau của Đông Nam Á, Ấn Độ, Trung Quốc và sau này với các nền văn hóa phương Tây.

2. Địa hình vùng đất liền khá đặc biệt: hai đầu phình ra (Bắc bộ và Nam bộ) ở giữa thu hẹp lại và kéo dài (Trung bộ).

Địa hình miền Bắc tương đối phức tạp: rừng núi trải dài suốt từ biên giới Việt - Trung cho đến tây bắc Thanh Hóa với nhiều ngọn núi cao (như Phanxipăng, 3142m), nhiều khu rừng rậm, cổ (như Cúc Phương), ở đây các dải núi đá vôi (Cao Bằng, Bắc Sơn, Hòa Bình - Ninh Bình...) có ý nghĩa quan trọng. Sự xâm thực của thời tiết đã tạo nên hàng loạt hang động, mái đá và quang cảnh nhiều màu nhiều vẻ của đất Bắc Việt Nam. Cùng với rừng rậm và nhiều loại cây hoa quả khác nhau, hàng trăm giống thú vật, nhiều loại đá, quặng, đã tạo nên những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của con người.

Địa hình Trung bộ với dải Trường Sơn trải dọc phía tây cũng tạo nên nhiều điều kiện thuận lợi cho con người sinh sống, vùng đất đỏ Tây Nguyên được phủ lớp dung nham núi lửa nên bằng phẳng và phì nhiêu, sớm trở thành nơi cư trú lâu dài của con người cũng như là nơi phát triển của nhiều loại thực vật, động vật quý hiếm.

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN http://www.lrc-tnu.edu.vn

Việt Nam có nhiều sông ngòi. Hai con sông lớn nhất là sông Hồng và sông Cửu Long. Sông Hồng bắt nguồn từ Vân Nam (Trung Quốc) chảy xuôi ra Biển Đông theo hướng tây bắc đông nam với lưu lượng lớn (từ 700 m^3/giây đến 28.000 m^3/giây), hàng ngày hàng giờ chuyển phù sa bồi lấp vịnh biển góp phần tạo nên cả một đồng bằng rộng lớn (diện tích khoảng 16.000 km^2), thuận lợi cho sự phát triển của nông nghiệp và tụ cư của con người, nơi hình thành nền văn minh Việt bản địa. Trong lúc đó, ở phía nam, sông Cửu Long – bắt nguồn từ Tây Tạng (Trung Quốc) sau khi chảy qua địa phận của hai nước Lào, Campuchia với lưu lượng lớn (từ 4000 m^3/giây đến 100.000 m^3/giây) đã chuyển dần phù sa tạo nên đồng bằng Nam bộ rộng lớn (diện tích khoảng 40.000 km^2), nơi sau này đã trở thành vựa thóc lớn nhất nước. Khác với sông Hồng – có độ dốc lớn, sông Cửu Long có lòng sông rộng, độ dốc ít và sự hạn chế của Biển Hồ (thuộc Campuchia) hàng năm ít đe dọa lũ lụt.

3. Nằm trong khoảng 8°30' – 23°22' độ vĩ bắc với một chiều dài khoảng 1650 km, Việt Nam thuộc khu vực nhiệt đới và một phần xích đạo. Tuy nhiên nhờ gió mùa hàng năm, khí hậu trở nên điều hòa, ẩm, thuận lợi cho sự phát triển của sinh vật. Miền Bắc, khí hậu ấm, độ chênh lệch lớn: ở Hà Nội, nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất là 12,5°C, tháng nóng nhất là 29,3°C. Miền Trung, như Huế, độ chênh lệch là 20 – 30°C. Ở thành phố Hồ Chí Minh, độ chênh lệch càng ít hơn: 26 – 29,8°C. Những tháng 6,7,8 ở Bắc bộ và Trung bộ là nóng nhất trong năm, trong lúc đó, ở Nam bộ, nhiệt độ điều hòa hơn.

Mùa xuân, mùa hạ, mưa nhiều, lượng nước mưa trong năm có khi lên rất cao: Hà Nội năm 1926 là 2.741 mm. Huế trung bình 2.900 mm. Thành phố Hồ Chí Minh, trung bình năm 2000 mm.

Địa thế vùng ven biển, có nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều thiên tai, đặc biệt là bão, áp thấp nhiệt đới và gió mùa đông bắc.

Tuy nhiên, nhìn chung, khí hậu Việt Nam rất thuận lợi cho sự phát triển của sinh vật, đặc biệt là thực vật và sau này cho sự phát triển của nông nghiệp.

II. DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Nước Việt Nam nằm ở khu vực nối liền hai đại dương: Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, vùng hải đảo và lục địa châu Á nên cũng là nơi

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN http://www.lrc-tnu.edu.vn

tụ cư của nhiều tộc người khác nhau. Trên bước đường phát triển của loài người, Việt Nam là nước nằm giữa hai trung tâm văn minh lớn, cổ xưa, nên cũng sớm trở thành điểm giao lưu của những nền văn minh đó. Cho đến nay, theo các nhà dân tộc học, trên lãnh thổ Việt Nam có 54 tộc người sinh sống. Mặc dầu mỗi tộc người đều có những nét văn hóa riêng, nhưng vẫn gắn bó chặt chẽ với nhau trong vận mệnh chung, thành quả của một cuộc đấu tranh, hòa hợp lâu dài trong lịch sử lấy tộc người Việt – chiếm trên 80% dân số làm trung tâm. Các nhà dân tộc học chia dân tộc Việt Nam thành 8 nhóm theo ngôn ngữ như sau:

1. Việt – Mường (gồm Việt, Mường, Chứt...)
2. Tày – Thái (gồm Tày, Nùng, Thái, Bố Y, Cao Lan, Sán Chí, Lào...)
3. H'mông – Dao (gồm H'mông, Dao, Pà Thẻn)
4. Tạng – Miến (gồm Hà nhì, Lô Lô, Xá...)
5. Hán (gồm Hoa, Sán Dìu...)
6. Môn Khơ-me (Khơ-mú, Kháng, Xinh-mun, Hrê, Xơ-đăng, Ba-na, Cơ-ho, Mạ, Rơ Măm, Khơ-me...)
7. Mã Lai – Đa Đảo (gồm Chăm, Gia-rai, Ê-đê, Ra-glai...)
8. Hỗn hợp Nam Á (gồm La Chí, La Ha, Pu Péo...)

2. Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 với sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa – vốn là thành quả đấu tranh chung của cả dân tộc – tất cả các dân tộc dù ít người hay đông người đều tự do và bình đẳng, cùng đoàn kết chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng, chiến đấu dũng cảm, quên mình chống lại các thế lực xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập mới giành lại được để rồi ngày nay cùng phấn đấu vươn lên, chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước.

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN http://www.lrc-tnu.edu.vn

PHẦN MỘT

THỜI ĐẠI NGUYÊN THỦY

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐH TN *http://www.lrc-tnu.edu.vn*